

TỈNH ỦY NGHỆ AN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

*
Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW), Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành từng nhiệm vụ.

b) Tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về chuyển đổi số, tạo chuyển biến thực chất trong 100 ngày; bảo đảm hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương hai cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu.

c) Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng và giá trị thực tế; giảm thao tác thủ công, giấy tờ, thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dữ liệu cát cứ, hệ thống trùng lặp, triển khai và giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; chủ động báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

b) Xác định thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của toàn hệ thống chính trị, không phải nhiệm vụ riêng của cơ quan chuyên môn. Triển khai đồng bộ, quyết liệt từ cấp tỉnh đến cấp xã, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia. Cơ quan chủ trì phải rà soát từng nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn hoàn thành; chịu trách nhiệm đến cùng về tiến độ, chất lượng. Người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý; chủ động giải quyết nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý nhiệm vụ vượt thẩm quyền; không chờ đợi, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

c) Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

d) Chỉ xác nhận nhiệm vụ hoàn thành khi sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả.

e) Ưu tiên sử dụng chung, tích hợp, chia sẻ và tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng lặp chức năng khi nền tảng dùng chung đã đáp ứng yêu cầu. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân ngay từ khâu thiết kế. Hệ thống thông tin quan trọng phải được phê duyệt cấp độ an toàn và có phương án ứng cứu, sao lưu, khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

g) Cập nhật tiến độ, minh chứng hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương (theodoinq.dcs.vn); nêu rõ nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi

Các nhiệm vụ do Trung ương giao địa phương chủ trì thực hiện trong 100 ngày theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và điểm nghẽn phát sinh từ thực tiễn.

2. Đối tượng

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Thời gian

Từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tổ chức thực hiện **15 nhiệm vụ**, trong đó 14 nhiệm vụ cụ thể hóa các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Trung ương giao tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và 01 nhiệm vụ địa phương xác định; nội dung, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành được quy định tại Phụ lục kèm theo.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nhiệm vụ thuộc khối chính quyền; bố trí kịp thời kinh phí theo quy định; xử lý dứt điểm tình trạng kinh phí chuyên đổi số đã được bố trí nhưng chậm phân bổ, giải ngân.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ

a) Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng và sản phẩm đầu ra; trực tiếp chỉ đạo, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mỗi thường trực và tổ chức cập nhật thông tin trên Hệ thống theo dõi nghị quyết.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, huy động và điều phối nguồn lực; triển khai đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân; không chờ đủ mọi điều kiện mới triển khai.

c) Hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ. Đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời có phương án khắc phục và báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh qua Văn phòng Tỉnh ủy, đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu.

Trường hợp đã áp dụng biện pháp khắc phục nhưng không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày **25/10/2026**.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

a) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ thực hiện; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công khai danh sách nhiệm vụ, cơ quan chậm tiến độ.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn, quản trị tài khoản và tổ chức cập nhật tiến độ, minh chứng trên Hệ thống theodoi.nq.dcs.vn theo quy định.

c) Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; sau khi kết thúc Kế hoạch, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá kết quả, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao tại Phụ lục; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số thuộc khối chính quyền.

b) Chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức cập nhật tiến độ, minh chứng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn theo quy định. Theo dõi, đánh giá chuyên môn đối với sản phẩm, minh chứng thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp xử lý các điểm nghẽn về kỹ thuật, công nghệ và dữ liệu.

c) Kịp thời tham mưu cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ; gửi Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường chuẩn hóa, đối soát, làm sạch, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Bộ Công an và yêu cầu của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu.

b) Chủ trì tham mưu bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; hướng dẫn, thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo thẩm quyền; theo dõi, cảnh báo sớm nguy cơ mất an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá chất lượng dữ liệu, minh chứng hoàn thành các nhiệm vụ thuộc nhóm dữ liệu số tại Phụ lục.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả thực hiện Kế hoạch vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và người đứng đầu; phối hợp tham mưu đánh giá theo KPI/OKR dựa trên dữ liệu, phù hợp với hướng dẫn của Trung ương.

7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các biểu hiện hình thức, chậm trễ, thiếu trách nhiệm.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Phụ lục; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với chất lượng dịch vụ công trực tuyến và kết quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

9. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Thường trực Tỉnh ủy về kết quả thực hiện.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo TW (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- HĐND, UBND, UB MTTQ các xã, phường;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Võ Thị Minh Sinh

Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY
XỬ LÝ CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Nhiệm vụ theo KH 05- KH/BCĐTW
I. HẠ TẦNG SỐ						
1	Rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục, phương án xử lý các điểm lờm sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, y tế công lập; gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông; UBND xã, phường; các cơ sở liên quan	Danh mục, phương án được UBND tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	07/8/2026	Nhiệm vụ 9
2	Rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục, phương án xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, y tế công lập; gửi Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; UBND xã, phường; Công ty Điện lực	Danh mục, phương án được UBND tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Công Thương	07/8/2026	Nhiệm vụ 9
3	Hoàn thành xử lý các điểm lờm sóng tại các vùng ưu tiên (vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông; Điện lực; UBND xã, phường	100% điểm lờm sóng tại các điểm ưu tiên được xử lý	30/11/2026	Nhiệm vụ 9

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Nhiệm vụ theo KH 05-KH/BCĐTW
4	Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các vùng ưu tiên (vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)	Sở Công Thương	Doanh nghiệp viễn thông; Điện lực; UBND xã, phường	100% điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên được xử lý	30/11/2026	Nhiệm vụ 9
5	Báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, máy tính, phần mềm... ưu tiên phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tổng hợp nhu cầu đầu tư, mua sắm, nâng cấp... toàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, phường	Báo cáo UBND tỉnh và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	07/8/2026	Nhiệm vụ 11
6	Bố trí kinh phí mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối; các cơ quan hoàn thành mua sắm, bảo đảm 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công, cán bộ giải quyết TTHC có thiết bị đạt yêu cầu	Sở Tài chính, UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan ở địa phương đảm bảo trang thiết bị đầu cuối cho Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính,	30/11/2026	Nhiệm vụ 11

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Nhiệm vụ theo KH 05-KH/BCĐTW
				đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác. Trường hợp không cân đối được kinh phí, gửi Sở Tài chính trước ngày 07/8/2026 để tổng hợp; Sở Tài chính tổng hợp, rà soát nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, trình UBND tỉnh trước ngày 25/8/2026; các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm theo nhiệm vụ được giao		
7	Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng	Các cơ quan chủ quản hệ thống	Công an tỉnh	Báo cáo kiểm thử, kế hoạch khắc phục lỗ hổng, phương án ứng cứu được phê duyệt	30/11/2026	Nhiệm vụ 14

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Nhiệm vụ theo KH 05-KH/BCĐTW
8	Kết nối các hệ thống quan trọng của tỉnh với đầu mối giám sát 24/7; chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (tối thiểu hệ thống cấp độ 3 trở lên); định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chủ quản hệ thống	Hoàn thành kết nối; báo cáo kiểm tra định kỳ	30/11/2026	Nhiệm vụ 15
II. DỮ LIỆU SỐ						
9	Rà soát, tham mưu ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; Văn phòng Tỉnh ủy	Khung kiến trúc, khung quản trị, từ điển dữ liệu của tỉnh được cập nhật	30/11/2026	Nhiệm vụ 19
10	Thử nghiệm “Nền tảng điều hành số thời gian thực tỉnh Nghệ An” kết nối, liên thông tại 54 cơ quan, đơn vị và xã, phường; đánh giá, nhân rộng (nếu khả thi) trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	14 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và 40 xã, phường	Nền tảng điều hành số thời gian thực tỉnh Nghệ An kết nối, liên thông, đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thử nghiệm	17/8/2026	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Nhiệm vụ theo KH 05-KH/BCĐTW
III. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN						
11	Lựa chọn, ban hành danh mục tối thiểu 05 thủ tục hành chính tần suất cao để tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số; tổ chức thực hiện, kiểm thử, đánh giá hiệu quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND xã, phường có TTHC được chọn; Sở Khoa học và Công nghệ	Danh mục ban hành trước 30/7/2026; báo cáo kết quả kiểm thử, đánh giá	30/11/2026	Nhiệm vụ 38
IV. KINH TẾ SỐ						
12	Xây dựng, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu của tỉnh có thể khai thác an toàn; chuẩn hóa, công bố tài liệu API và điều kiện sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành chủ quản dữ liệu; Công an tỉnh; doanh nghiệp, viện, trường	Danh mục dữ liệu mở, tài liệu API được công bố	30/11/2026	Nhiệm vụ 42
V. NGUỒN NHÂN LỰC						
13	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Các sở, ban, ngành, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, UBND các xã, phường	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	15/8/2026	Nhiệm vụ 47

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Nhiệm vụ theo KH 05-KH/BCĐTW
VI. KỶ LUẬT THỰC THI						
14	Cập nhật tiến độ, minh chứng hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; hằng tháng công khai các nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm	Các cơ quan được giao nhiệm vụ; Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ (đánh giá chuyên môn sản phẩm, minh chứng); Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Báo cáo đầu kỳ trước 25/7/2026; báo cáo tuần, tháng; báo cáo tổng kết đầu tháng 12/2026	Hằng tuần, hằng tháng	Nhiệm vụ 49
15	Hoàn thiện nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị gắn với KPI /OKR dựa trên dữ liệu.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu	30/9/2026	Nhiệm vụ 50